

Số: **84/2022/QĐST - HNGĐ**

C, ngày 08 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993

HKTT và cư trú: Thôn TT, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Tống Bá S, sinh năm 1993

HKTT và cư trú: Thôn TT, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **28** tháng **02** năm **2022** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tống Bá S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tống Bá S có một con chung là Tống Hồng Ph sinh ngày 20/9/2013.

Giao cháu Tống Hồng Ph, sinh ngày 20/9/2013 cho anh Tống Bá S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tống Bá S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tống Bá S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí (*theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075683 ngày 22/02/2022*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Th được hoàn trả **150.000** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã TXT (số 183/2012);
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long